

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Thuận

2. Bà Nguyễn Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984, Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1982, Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-9-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L đăng ký kết hôn ngày 29/12/2004, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh L không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, từ năm 2016 đến nay chị H và anh L sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Tiến L.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L có hai con chung, cháu thứ nhất là Nguyễn Tiến V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005. Cháu thứ hai

là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến V, còn anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L tự thỏa thuận phân chia, nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tiến L vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án anh L đã trình bày:

Anh Nguyễn Tiến L xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị H đã trình bày nêu trên là đúng. Mâu thuẫn giữa chị H với anh L đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L, anh L cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến L xác nhận có hai con chung với chị Phạm Thị H như chị H đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai là đúng. Nếu Tòa án giải quyết chị H và anh L ly hôn, anh L đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến V, còn anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến P. Anh L và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L tự thỏa thuận phân chia, nên anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh L không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, và đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến L là có cơ sở.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L có hai con chung, Hội đồng xét xử thấy, cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005 hiện đang sống cùng chị H, cháu V có đơn đề nghị được sống cùng chị H và chị H có yêu cầu nuôi dưỡng cháu V. Cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013, hiện nay đang sống cùng anh L, anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P. Do đó cần giao cháu V cho chị H, giao cháu P cho anh L,

trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Tiến L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến L

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2005 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 cho anh Nguyễn Tiến L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Tiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 07115 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. (Xác nhận chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí)

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKS tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- UBND xã T, Tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- VKS thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND xã Tuy Lộc
Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

-